

NGHIÊN CỨU CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRỒNG RỪNG NGUYÊN LIỆU GIẤY TẠI CÔNG TY LÂM NGHIỆP VĨNH HẢO, HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Cao Văn Sơn

Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

TÓM TẮT

Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo là đơn vị có nhiều tiềm năng trong việc phát triển rừng trồng nguyên liệu giấy. Trong giai đoạn 2004-2011 Công ty đã trồng được 2.618 ha rừng nguyên liệu với 4 loài là Bồ đề, Keo tai tượng, Keo lai và Luồng; chăm sóc rừng được 8.252 ha, bảo vệ rừng được 11.249 ha, khai thác rừng được 1.538,2 ha với tổng sản lượng lên tới 80.660 m³, tổng thu nhập đạt được là 65.250 triệu đồng. Thực tế Công ty chưa có sự đầu tư đột phá về giống và kỹ thuật thâm canh nên năng suất rừng chưa cao, hiệu quả kinh tế từ mô hình rừng trồng còn thấp. Mô hình góp vốn bằng góp công lao động và ăn chia sản phẩm ở cuối chu kỳ kinh doanh được thực hiện từ năm 1992 đến 2007 bộc lộ nhiều bất cập. Từ năm 2008 đến nay Công ty đã thực hiện mô hình khoán theo công đoạn và đã khắc phục được những nhược điểm trên. Trong thời gian tới để thúc đẩy hoạt động trồng rừng nguyên liệu giấy có hiệu quả thì Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp: Thay đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh trồng rừng thâm canh, đào tạo nâng cao năng lực, tăng cường công tác chế biến tinh chế sản phẩm rừng trồng,...

Từ khóa: Rừng trồng nguyên liệu giấy, Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo, tỉnh Hà Giang

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo thuộc huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có nhiệm vụ chủ yếu là thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác các loài cây trồng rừng nguyên liệu giấy đáp ứng nhu cầu nguyên liệu và chỉ tiêu kế hoạch của Tổng Công ty giấy Việt Nam giao. Các loài cây được gây trồng như: Keo tai tượng, Bồ đề, Luồng, Keo lai, trong đó Keo tai tượng được gây trồng phổ biến nhất, tuy nhiên năng suất đạt được là khá thấp, trung bình Keo tai tượng sau 8 năm trồng chỉ đạt trữ lượng 70 m³/ha. Hiện nay, trong thời điểm Công ty vừa mới tiến hành chuyển đổi từ hình thức Lâm trường sang Công ty Lâm nghiệp, mở rộng cả về quy mô sản xuất lẫn phương hướng kinh doanh, do vậy rất cần có những phương án mới có hiệu quả để phát triển rừng trồng nguyên liệu, nâng cao năng suất cây trồng từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của Công ty, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên và cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển nghề rừng. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu được đặt ra là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nội dung nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng sản xuất kinh doanh của công ty lâm nghiệp Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.
- Đánh giá thực trạng trồng rừng nguyên liệu giấy tại công ty lâm nghiệp Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.
- Đánh giá các cơ chế, chính sách và mô hình tổ chức trồng rừng nguyên liệu giấy và tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo.
- Đề xuất một số giải pháp tổng thể phát triển trồng rừng nguyên liệu giấy bền vững ở Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo.

Phương pháp nghiên cứu

- Kế thừa các số liệu, tài liệu, báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty lâm nghiệp Vĩnh Hảo; số liệu về loài cây trồng rừng, quy mô diện tích, năng suất, kỹ thuật trồng rừng,...
- Sử dụng bộ công cụ PRA để điều tra phỏng vấn các đối tượng liên quan về: Thực trạng sản xuất kinh doanh của công ty (tiềm lực về vốn, lao động, kỹ thuật, kết quả sản xuất kinh doanh giai

đoạn 2004-2011,...); thực trạng phát triển rừng nguyên liệu giấy của công ty (loài cây, năng suất, lợi nhuận, kỹ thuật trồng,...).

- Lựa chọn 4 mô hình trồng rừng phổ biến để đánh giá: Rừng trồng Keo tai tượng thuần loài, Keo lai thuần loài, Luồng thuần loài, Bồ đề thuần loài. Lập OTC 500m² để đo đếm các chỉ tiêu sinh trưởng $D_{1,3}$, H_{vn} , D_T .

- Đánh giá các cơ chế, chính sách và mô hình tổ chức trồng rừng nguyên liệu giấy và tiêu thụ sản phẩm tại Công ty chủ yếu thông qua kế thừa tài liệu và phỏng vấn các đối tượng có liên quan bằng bộ công cụ PRA.

- Số liệu được xử lý và phân tích bằng phần mềm Excel và SPSS.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Tiềm lực phát triển rừng trồng nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

- *Về đất đai:* Diện tích đất do Công ty quản lý là 3.841,46 ha đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chiếm 100% tổng diện tích của công ty. Diện tích rừng trồng hiện nay của công ty là 2.503,6 ha, chiếm 65,2%; đất rừng sản xuất trồng liên kết với dân là 104,3 ha chiếm 2,7% tổng diện tích của công ty. Bên cạnh đó, hiện nay công ty vẫn còn 899,41 ha đất trống, trong đó có 443,29 ha là vẫn có khả năng phát triển tiếp rừng nguyên liệu giấy trong thời gian tới.

- *Về lao động:* Hiện tại, trong tổng số 134 lao động thường xuyên tại Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo thì chỉ có 20 người có trình độ đại học, chiếm 14,9%, 7 người có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, 10 công nhân kỹ thuật và có tới 97 lao động chưa qua đào tạo về chuyên môn. Có thể thấy rằng, mặc dù lực lượng lao động của công ty là tương đối đông nhưng số cán bộ có trình độ chuyên môn cao thì lại còn rất thiếu.

- *Về vốn:* Công ty hầu như không có vốn tích lũy trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn bộ nguồn vốn sử dụng trong phát triển trồng rừng nguyên liệu của Công ty được vay từ phía Tổng công ty nguyên liệu giấy Việt Nam và vay từ các nguồn vốn khác. Trong giai đoạn 2005 - 2011 Công ty đã vay của Tổng công ty 31.205,1 triệu đồng và vay từ các nguồn khác là 11.116 triệu đồng số tiền này được hoàn trả khi Công ty khai thác rừng và bán gỗ nguyên liệu cho Tổng công ty Giấy Việt Nam.

- *Về thị trường tiêu thụ sản phẩm:* Toàn bộ gỗ nguyên liệu khai thác của công ty được bán về Tổng công ty Nguyên liệu giấy Việt Nam. Hiện nay nhu cầu gỗ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất giấy của Tổng công bình quân mỗi năm thiếu khoảng 100.000 tấn nguyên liệu giấy. Mặt khác, theo Chiến lược Phát triển ngành Lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020 thì nhu cầu gỗ nguyên liệu giấy nước ta sẽ tăng từ 3,388 triệu m³/năm (năm 2010) lên 8,283 triệu m³/năm (năm 2020) tức là chỉ trong vòng 10 năm tới, nhu cầu gỗ nguyên liệu giấy của nước ta sẽ tăng khoảng 2,4 lần so với thời điểm năm 2010, điều này đòi hỏi cần phải có sự nỗ lực rất lớn trong gây trồng rừng nguyên liệu giấy ở nước ta. Chính vì vậy, có thể thấy rằng thị trường đầu ra cho sản phẩm gỗ nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo là vô cùng rộng mở.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh rừng nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo giai đoạn 2004 - 2011

Trong giai đoạn 2004 - 2011 hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo là trồng và khai thác rừng nguyên liệu giấy, với loài cây chủ yếu là Keo tai tượng và một phần từ diện tích rừng Bồ đề, Keo lai và Luồng. Kết quả trong giai đoạn này Công ty đã trồng được 2.618 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc rừng được 8.252 ha, bảo vệ rừng được 11.249 ha, khai thác rừng được 1.538,2 ha với tổng sản lượng lên tới 80.660 m³, tổng thu nhập đạt được là 65.250 triệu đồng. Mặc dù tổng thu nhập đạt được từ khai thác rừng trồng nguyên liệu giấy của Công ty là rất lớn nhưng sau khi trừ đi các khoản chi phí và trả lương cho công nhân thì lượng vốn tích lũy hàng năm của Công ty là không đáng kể chỉ dao động từ 3,02 - 49 triệu đồng/năm. Như vậy, có thể thấy Công ty hầu như không có vốn tích lũy cho sản xuất chu kỳ sau. Một số nguyên nhân chủ yếu được xác định như sau:

- Năng suất rừng trồng nguyên liệu của Công ty đạt rất thấp bình quân chỉ đạt 50,11 m³/ha ở cuối chu kỳ kinh doanh do lập địa trồng rừng xấu, Công ty vẫn chưa đầu tư mạnh trong lĩnh vực thâm canh rừng nguyên liệu, đặc biệt là công tác giống cây trồng.

- Sản phẩm gỗ rừng trồng của Công ty phải bán về Tổng Công ty giấy Việt Nam với giá thậm chí còn thấp hơn so với giá thu mua ngoài thị trường, trong khi đó giá trị của sản phẩm chủ yếu sinh ra ở khâu tinh chế và tiêu thụ thì Công ty lại không được tham gia bước công việc này.

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là hầu như không có vốn tích lũy nhưng mức lương bình quân đầu người của công ty liên tục tăng trong giai đoạn 2004-2011 từ 1,1 triệu đ/người/tháng năm 2004 tăng lên 2,8 triệu đ/người/tháng năm 2011 cho thấy đời sống của cán bộ công nhân viên công ty dần được cải thiện từ việc tham gia phát triển rừng nguyên liệu của Công ty.

Đánh giá thực trạng trồng rừng nguyên liệu giấy ở Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Loài cây, quy mô diện tích rừng trồng nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo giai đoạn 2000 - 2011

Trong giai đoạn 2000 - 2011, số lượng loài cây trồng rừng nguyên liệu của Công ty còn ít mới chỉ có 4 loài với diện tích trồng các năm dao động từ 189,6 ha đến 413,6 ha, trong đó chỉ có Keo tai tượng là loài cây trồng chủ lực, còn các loài khác thì mới chỉ dừng lại ở mức thử nghiệm hoặc sinh trưởng kém nên không được ưu tiên trồng đặc biệt là Luồng và Bồ đề. Năng suất rừng trồng còn thấp (Keo tai tượng đạt khoảng 70 m³/ha ở cuối chu kỳ kinh doanh 6 - 7 năm), Keo lai tuy bị gãy đổ nhiều do gió bão nhưng năng suất vẫn đạt trên 100 m³/ha với chu kỳ kinh doanh 7 năm và là cây có tiềm năng. Thực tế Công ty chưa có sự đầu tư đột phá về giống, kỹ thuật thâm canh. Hiện nay, có rất nhiều giống tiến bộ kỹ thuật và quốc gia của các dòng Keo lai, Keo tai tượng, Bạch đàn uro,... cho năng suất cao, sinh trưởng phát triển tốt, phù hợp với nhiều dạng lập địa. Do đó, Công ty cần tiến hành khảo nghiệm các giống cây này trên địa bàn nhằm đa dạng hoá loài cây trồng rừng, đảm bảo tính bền vững lâu dài.

Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo áp dụng một cách tương đối tốt các kỹ thuật trong trồng rừng, có đầu tư trồng rừng theo hướng thâm canh đối với các loài cây trên. Tuy nhiên, việc trồng rừng sản xuất của Công ty vẫn chưa thực sự mang lại hiệu quả là do:

- Công tác điều tra lập địa trồng rừng của Công ty chưa được chú trọng, thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn về lĩnh vực này. Việc trồng Luồng ở những lập địa không phù hợp nên không mang lại hiệu quả như mong muốn.

- Công tác giống cây trồng của Công ty chưa được chú trọng, các giống sử dụng vẫn chưa thực sự phải là giống tiến bộ kỹ thuật nên năng suất rừng chưa cao.

Hiệu quả kinh tế và khả năng tạo việc làm của các mô hình trồng rừng nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Hiệu quả kinh tế của các mô hình trồng rừng nguyên liệu giấy

Bảng 1. Hiệu quả kinh tế từ một số mô hình trồng rừng nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Loài cây	Thu nhập (đ/ha)	Chi phí (đ/ha)	Lãi ngân hàng (đ/ha)	Lợi nhuận (đ/ha)
Bồ đề	20.000.000	11.201.366	7.335.918	1.462.716
Luồng	69.000.000	24.980.698	47.358.497	-3.339.195
Keo tai tượng	37.500.000	19.662.105	15.458.227	2.379.668
Keo lai	45.000.000	20.465.545	16.229.530	8.304.925

Ghi chú: Chu kỳ kinh doanh của Bồ đề, Keo lai, Keo tai tượng là 8 năm; chu kỳ của Luồng là 20 năm; Chi phí tạo rừng bao gồm: Chi phí công (trồng, chăm sóc bảo vệ, khai thác), cây giống, phân bón, ...

Kết quả tại bảng 1 cho thấy, hiệu quả kinh tế mang lại từ mô hình trồng rừng Keo lai là lớn nhất sau khi trừ hết chi phí mang lại lợi nhuận khoảng 8.304.925 đ/ha, tiếp theo là Keo tai tượng đạt 2.379.668 đ/ha, Bồ đề đạt 1.462.716 đ/ha và Luồng thì thua lỗ tới 3.339.195 đ/ha sau 20 năm trồng. Do vậy, trong thời gian tới, Công ty cần đẩy mạnh phát triển cây Keo lai và thử nghiệm thêm các dòng mới năng suất cao của Bạch đàn Uro,... để tăng hiệu quả kinh tế cây trồng và đa dạng hoá lâm sinh.

Hiệu quả tạo việc làm từ các mô hình

Kết quả đánh giá khả năng tạo việc làm cho người lao động từ các mô hình trồng rừng nguyên liệu giấy của Công ty cho thấy, khả năng tạo việc làm của mô hình Luồng là lớn nhất lên tới 715 công/ha, tiếp đến là Keo lai 415 công/ha, Keo tai tượng 385 công/ha và thấp nhất là Bồ đề chỉ có 310 công/ha. Với đơn giá nhân công bình quân là 75.000 đồng/công thì thu nhập cho lao động dao động từ 28.875.000 đồng - 53.625.000 đồng/ha, đây là nguồn thu nhập rất lớn góp phần cải thiện kinh tế hộ gia đình và góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Đánh giá các cơ chế, chính sách và mô hình tổ chức trồng rừng nguyên liệu giấy và tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Cơ chế, chính sách đầu tư và tiêu thụ sản phẩm của Tổng Công ty giấy Việt Nam

Cơ chế phân cấp quản lý tài chính

Thực hiện theo quyết định số 2014/QĐ-TCKT ngày 05/09/2005 của Tổng giám đốc Công ty giấy Việt Nam, việc phân cấp quản lý tài chính giữa Công Ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo với Tổng Công ty giấy Việt Nam được tóm tắt như sau:

- Quản lý tài sản cố định và vốn cố định: Toàn bộ tài sản cố định và vốn cố định của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo được Tổng Công ty trực tiếp xét duyệt hồ sơ, mua sắm và bàn giao cho công ty. Công ty có trách nhiệm sử dụng, bảo quản và khấu hao tài sản cố định theo quy định của Tổng công ty và nhà nước.

- Quản lý vốn lưu động và tài sản lưu động: Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, Tổng công ty sẽ cấp cho công ty 70% số vốn kinh doanh theo kế hoạch đã được xét duyệt, 30% còn lại công ty sẽ phải chủ động vay vốn.

- Quản lý vốn rừng: Tổng công ty giao cho công ty vốn rừng tự có và vốn rừng tăng thêm. Công ty có trách nhiệm quản lý, phát triển và trả cả gốc lẫn lãi tín dụng vốn vay để phát triển rừng.

- Phân cấp hạch toán: Công ty thực hiện theo cơ chế hạch toán phụ thuộc theo các quy định của Bộ tài chính và của Tổng công ty.

- Sử dụng tài khoản, tiền gửi, tiền vay: Công ty được tổng công ty đăng ký cho phép mở tài khoản tại ngân hàng, ủy quyền vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng, ủy quyền vay vốn dài hạn để xây dựng cơ bản và phát triển rừng. Công ty phải chịu trách nhiệm về vốn vay và trả cả gốc lẫn lãi kịp thời hạn.

- Quan hệ thanh toán giữa công ty và Tổng công ty: Tổng công ty cấp kịp thời vốn, kinh phí theo kế hoạch đã xét duyệt; nghiệm thu và thanh toán các công trình xây dựng cơ bản. Công ty phải thanh toán kịp thời nợ, vốn vay và nộp 100% quỹ khấu hao, quản lý phí lâm sinh 2% so với số liệu quyết toán về tổng phí quản lý ban đầu.

- Lợi nhuận thu được của Tổng công ty sẽ được phân phối theo chế độ của nhà nước.

Việc thực hiện theo một đơn vị hạch toán phụ thuộc, không độc lập về tài chính gây khó khăn rất lớn đối với sự phát triển của Công ty cả về khả năng vay vốn, lợi nhuận và vốn tích lũy. Có thể thấy rằng, việc Tổng Công ty can thiệp quá sâu vào việc quản lý tài chính, hoạt động SXKD của Công ty đã làm cho Công ty không phát huy được tính chủ động, sáng tạo và tính năng động trong SXKD của mình.

Chính sách đầu tư

Hàng năm Tổng Công ty sẽ căn cứ vào nhu cầu vốn năm kế hoạch của từng Công ty con để buộc các Công ty con phải làm thủ tục vay vốn của Công ty mẹ với cam kết trả nợ đúng thời hạn đối với Tổng Công ty. Điều này có nghĩa là các Công ty con hoạt động theo đúng hình thức hạch toán phụ

thuộc về tài chính, Công ty con sẽ không có quyền chủ động vay vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh mà hoàn toàn phụ thuộc vào Tổng Công ty. Việc thực hiện hình thức vay vốn này nhằm mục đích buộc các Công ty con phải bán nguồn gỗ nguyên liệu sản xuất được cho Tổng Công ty theo đúng kế hoạch được giao với giá bán do Tổng Công ty định đoạt và thường là thấp hơn so với giá bán ngoài thị trường nên đối tượng chịu thiệt thòi sẽ là các Công ty con.

Tuy nhiên, lượng vốn do Tổng Công ty cấp cho công ty con như Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo vay chỉ bằng 70% nhu cầu vốn năm kế hoạch của Công ty. 30% nhu cầu vốn còn lại Tổng Công ty ủy quyền cho Công ty vay vốn tại các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, do đơn vị là Công ty nhà nước nên số vốn chủ sở hữu của Công ty là rất thấp, chỉ khoảng 2,4 tỷ đồng. Ngân hàng thương mại chỉ cho vay tối đa 60% số vốn của chủ sở hữu, do đó Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo chỉ vay được khoảng 1,4 tỷ đồng cho năm kế hoạch và mới chỉ đáp ứng được 10% nhu cầu vốn còn thiếu. Việc thực hiện vay được 20% nhu cầu vốn còn thiếu là một thách thức rất lớn đối với Công ty. Nguồn vốn 20% còn lại sẽ được Công ty thực hiện bổ sung thông qua các giải pháp:

- Huy động vốn từ cán bộ, công nhân viên của Công ty và thực hiện trả cả vốn lẫn lãi theo lãi suất ngân hàng, thời gian huy động vốn từ 1 năm trở lên. Thông qua hình thức này, mỗi năm Công ty giải quyết được khoảng 1 tỷ tiền vốn thiếu.

- Hình thức góp công lao động của cán bộ, công nhân và thực hiện ăn chia sản phẩm ở cuối chu kỳ kinh doanh sẽ góp phần giải quyết nốt số vốn còn thiếu còn lại của Công ty trong năm kế hoạch.

Chính sách tiêu thụ sản phẩm

Nếu theo chính sách tiêu thụ sản phẩm của Tổng Công ty là bán toàn bộ sản phẩm về Tổng công ty thì mỗi năm Công ty sẽ thua lỗ khoảng 1,44 tỷ đồng từ việc khai thác rừng nhưng nếu cũng từ lượng gỗ này nếu bán ra thị trường bên ngoài thì không những Công ty có khả năng hoàn vốn mà còn được lãi khoảng 144 triệu đồng/năm. Trên thực tế, Công ty chỉ tiến hành bán khoảng 60% sản lượng khai thác hàng năm về Tổng Công ty, 40% còn lại sẽ được Công ty bán cho các thương lái và sau khi trừ đi các khoản chi phí Công ty sẽ có lãi khoảng 160 triệu đồng/năm. Như vậy, nếu cân đối giữa lợi nhuận phần gỗ bán ra bên ngoài và phần thua lỗ khi phải bán gỗ về Tổng Công ty thì mỗi năm từ hoạt động khai thác rừng Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo vẫn thua lỗ khoảng 1,24 tỷ đồng, điều này không những không làm cho Công ty có vốn tích lũy trong sản xuất kinh doanh mà còn bị âm vào vốn sản xuất của Công ty.

Một số mô hình tổ chức sản xuất trồng rừng nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Mô hình góp vốn bằng công lao động và ăn chia sản phẩm ở cuối chu kỳ kinh doanh

Bảng 2. Đánh giá mô hình tổ chức sản xuất bằng hình thức góp công lao động và ăn chia sản phẩm cuối chu kỳ kinh doanh

Đặc điểm mô hình	Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng trong giai đoạn 1992 - 2007. - Cán bộ, công nhân góp vốn tính bằng công lao động và cuối chu kỳ kinh doanh được hưởng sản lượng khai thác rừng theo công bỏ ra. - Thời gian đầu Công ty tiến hành khoán cho công nhân theo định mức, Công ty bỏ vốn còn Công nhân bỏ lao động, cuối chu kỳ kinh doanh công ty sẽ thu theo định mức 70 m³/ha đối với rừng Keo, 60 m³/ha 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hình thức này Công ty giảm được khoảng 10% áp lực nhu cầu vốn của năm kế hoạch. - Ở chu kỳ kinh doanh đầu do đất đai còn màu mỡ nên mặc dù ít được đầu tư thâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Do góp vốn bằng sức lao động nên Công ty không tính được điểm hòa vốn. - Công nhân cho rằng họ cũng là chủ rừng nên không chú trọng nhiều tới công tác chăm sóc, bảo vệ. - Công ty khó tự định đoạt quyền mua bán sản phẩm cho ai, giá cả như thế nào, thời điểm khai thác mà cần có sự tham gia của Công nhân. - Phần định mức thiếu rất khó thu hồi vì công nhân cho rằng họ đã làm đúng theo quy trình, có nghiệm thu sau mỗi công đoạn

đôi với rừng Bồ đề, nếu thừa sản lượng này thì công nhân được hưởng, thiếu thì công nhân phải bù. Tuy nhiên, do rừng không được thâm canh nên năng suất sản lượng từ chu kỳ kinh doanh thứ 2 trở đi thường không đạt định mức, phần sản lượng thiếu Công ty rất khó thu hồi.	canh nhưng rừng vẫn cho năng suất cao, đem lại thu nhập cao cho đa số hộ có ý thức làm nghề rừng.	nên việc rừng không đạt năng suất không phải do họ. - Hình thức ăn chia theo tỷ lệ % công lao động tính bằng tỷ lệ % sản lượng khai thác được hưởng là chưa chính xác. - Người dân địa phương khó tham gia vào các công đoạn trồng và phát triển rừng của công ty.
--	---	--

Như vậy, từ kết quả phân tích tại bảng 2 có thể nhận thấy, mặc dù hình thức tổ chức sản xuất theo kiểu góp công cuối chu kỳ ăn chia sản phẩm có vai trò quan trọng trong việc giảm áp lực về vốn sản xuất cho Công ty. Tuy nhiên, do thiếu sự tính toán thống nhất một cách chính xác, khoa học, thiếu những quy định cụ thể mang tính ràng buộc giữa công nhân và Công ty dẫn tới hình thức này không mang lại hiệu quả như mong muốn.

Mô hình khoán theo công đoạn

Đây là một hình thức khoán mới được Công ty đề xuất và thực hiện từ năm 2008 tới nay nhằm khắc phục những nhược điểm của hình thức góp vốn bằng nhân công đã thực hiện trước đó.

Bảng 3. Đánh giá mô hình tổ chức sản xuất bằng hình thức khoán theo công đoạn tại Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Đặc điểm	Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện từ năm 2008 đến nay. - Hàng năm các hộ ký hợp đồng trồng, chăm sóc rừng trong 3 năm đầu với Công ty, Công ty trả toàn bộ tiền Công trực tiếp mà công nhân bỏ ra theo từng công đoạn công việc sau khi đã tiến hành tổ chức nghiệm thu theo công đoạn. - Trong thời gian nhận khoán, Công ty nghiệm thu từng công việc rồi trả công, nên khi bàn giao lại rừng, chỉ cần đảm bảo đủ mật độ là được. Nếu mật độ rừng giảm đi so với ban đầu thì hộ nhận khoán sẽ phải đền bù cho Công ty. - Sau 3 năm Công ty nhận lại rừng và hợp đồng quản lý bảo vệ với: + Các tổ trưởng các tổ sản xuất, trả 3 công/ha/năm. + UBND xã, 1 công/ha/năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty có điều kiện chủ động được các công việc cần thiết trong sản xuất. - Thời vụ, tiến độ trồng và chăm sóc Công ty hoàn toàn chủ động. - Công ty được quyền tự quyết định việc khai thác, bán sản phẩm cuối cùng tránh được việc tranh chấp, khiếu kiện. - Chất lượng rừng cải thiện rõ rệt. - Đa số cán bộ, công nhân viên đều ủng hộ, thu hút được sự tham gia của người dân địa phương. - Tiền công lao động nhận được thông qua việc khoán công đoạn là khá cao so với làm một công việc khác tại địa phương nên rất thu hút được người dân tham gia. - Gắn chặt lợi ích và nghĩa vụ của hộ nhận khoán đối với rừng. - Rừng được bảo vệ tốt hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền góp vốn 30% tiền lương của Công nhân không còn trong khi Công ty lại phải trả đủ lương cho Công nhân nên gây khó khăn về vốn. - Một số công nhân không hợp tác vì cho rằng việc khoán theo công đoạn sẽ làm giảm lợi ích của họ sau này.

Đề xuất một số giải pháp tổng thể phát triển trồng rừng nguyên liệu giấy bền vững ở Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo

Từ kết quả phân tích trên, để phát triển trồng rừng nguyên liệu giấy của Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hảo trong thời gian tới đề tài đề xuất một số giải pháp sau:

- Về cơ cấu cây trồng: Hiện nay, cây Luồng và cây Bồ đề đã không phù hợp với điều kiện lập địa của khu vực mang lại hiệu quả thấp nên không nên tiếp tục trồng. Keo tai tượng và Keo lai vẫn là

loài cây chủ lực mà Công ty nên phát triển trong những năm tới nhưng cần tiếp cận với các giống tiên bộ kỹ thuật có năng suất cao. Một số giống mới và giống tiên bộ kỹ thuật của Keo lai và Keo tai tượng do Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu mà Công ty có thể xem xét như: Keo lai BV10, BV16, BV32,... các giống Keo tai tượng có xuất xứ SW Cairns, xuất xứ Bloomfield. Cần bố trí các khảo nghiệm về giống cây trồng phù hợp để lựa chọn các loài cây tốt nhất cho trồng rừng nguyên liệu giấy của công ty.

- Về đội ngũ cán bộ: Hiện nay đội ngũ cán bộ của Công ty là khá đông đảo nhưng chất lượng nguồn nhân lực là chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty. Do đó, trong thời gian tới, Công ty cần chủ động cử người đi đào tạo nâng cao năng lực, tuyển dụng thêm các cán bộ có trình độ chuyên môn sâu trong quản trị kinh doanh, marketing,...

- Về hình thức tổ chức sản xuất: Công ty cần đề xuất với Tổng Công ty giấy Việt Nam theo hướng được chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chuyển từ cơ chế hạch toán phụ thuộc sang cơ chế hạch toán độc lập, có quyền lựa chọn đối tác để bán sản phẩm đầu ra sao cho mang lại hiệu quả kinh tế là lớn nhất.

- Về vấn đề kỹ thuật: Công ty cần đẩy mạnh các hoạt động thâm canh rừng nguyên liệu như sử dụng phân bón, giống mới,...

KẾT LUẬN

- Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hào là đơn vị có nhiều tiềm năng phát triển rừng trồng nguyên liệu giấy: Quỹ đất đai lớn 3.841,46 ha, lực lượng lao động dồi dào và có kinh nghiệm trong sản xuất lâm nghiệp, được sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật tiên tiến và bao tiêu sản phẩm từ Tổng công ty giấy Việt Nam. Trong giai đoạn 2004-2011 Công ty đã trồng được 2.618 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc rừng được 8.252 ha, bảo vệ rừng được 11.249 ha, khai thác rừng được 1.538,2 ha với tổng sản lượng lên tới 80.660 m³, tổng thu nhập đạt được là 65.250 triệu đồng.

- Trong giai đoạn 2000 - 2011 Công ty chủ yếu phát triển 4 loài cây trồng rừng nguyên liệu là Bồ đề, Keo tai tượng, Keo lai và Luồng với diện tích trồng các năm dao động từ 189,6 ha đến 413,6 ha, trong đó Keo tai tượng là cây trồng chủ lực. Thực tế công ty chưa có sự đầu tư đột phá về giống và kỹ thuật thâm canh rừng nên năng suất rừng là tương đối thấp, các loài Bồ đề và Luồng tỏ ra không phù hợp với lập địa đã thoái hóa qua nhiều chu kỳ kinh doanh không thâm canh. Hiệu quả kinh tế từ mô hình rừng trồng chưa cao: Keo lai là lớn nhất khoảng 8.304.925 đ/ha, Keo tai tượng đạt 2.379.668 đ/ha, Bồ đề đạt 1.462.716 đ/ha và Luồng thì thua lỗ tới 3.339.195 đ/ha sau 20 năm trồng.

- Công ty thực hiện cơ chế phân cấp quản lý tài chính theo quyết định số 2014/QĐ-TCKT ngày 05/09/2005 của Tổng giám đốc Công ty giấy Việt Nam, theo đó Công ty hoạt động tài chính theo cơ chế hạch toán phụ thuộc vào Tổng công ty. Tổng công ty sẽ cho Công ty vay 70% nhu cầu vốn sản xuất hàng năm, 30% còn lại công ty sẽ phải tự chủ động vay vốn từ ngân hàng đầu tư phát triển 10% và từ các nguồn khác 20% (huy động vốn và công lao động của cán bộ, nhân viên).

- Mô hình góp vốn bằng góp công lao động và ăn chia sản phẩm ở cuối chu kỳ kinh doanh được thực hiện từ năm 1992 đến 2007 bộc lộ nhiều bất cập như: Không xác định được điểm hòa vốn, Công ty khó định đoạt bán sản phẩm, việc ăn chia sản lượng khai thác theo tỷ lệ công lao động là không phù hợp,... Từ năm 2008 đến nay Công ty đã thực hiện mô hình khoán theo công đoạn và đã khắc phục được những nhược điểm trên.

- Trong thời gian tới để thúc đẩy hoạt động trồng rừng nguyên liệu giấy có hiệu quả thì Công ty Lâm nghiệp Vĩnh Hào cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp: Về cơ cấu cây trồng, tăng cường đào tạo cán bộ, thay đổi hình thức tổ chức sản xuất,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Đại Hải (2003). “Một số kết quả đạt được trong nghiên cứu xây dựng mô hình rừng trồng sản xuất ở các tỉnh miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, (12) trang 1580-1582.
2. Võ Đại Hải, Triệu Văn Hùng (2004). “Nghiên cứu các giải pháp phát triển rừng trồng sản xuất tại tỉnh Hoà Bình”, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, (3) trang 387-389.

3. Võ Đại Hải (2005). "Nghiên cứu các mô hình tổ chức trồng rừng sản xuất ở các tỉnh miền núi phía Bắc". Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 11/2005, trang 51-54 và 47.
4. Võ Đại Hải (chủ biên) và nhóm tác giả (2006). *Trồng rừng sản xuất vùng miền núi phía Bắc - Từ nghiên cứu tới phát triển*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
5. Phạm Xuân Phương (2003). "Khái quát chính sách lâm nghiệp liên quan đến phát triển rừng nguyên liệu công nghiệp ở Việt nam", Hội thảo: Nâng cao năng lực và hiệu quả trồng rừng công nghiệp, Hoà Bình 22-23/12/2003.

IMPROVING PLANTATION PRODUCTIVITY FOR THE VINH HAO FOREST COMPANY, BAC QUANG DISTRICT, HA GIANG PROVINCE

Cao Van Son

Vinh Hao Forest Company

SUMMARY

Vinh Hao forest company has a forest estate comprising plantations and natural forests managed for wood production to supply the pulp and paper industry. From 2004 to 2011, the company established 2,618 ha plantations using four main species: *Styrax tonkinensis*, *Acacia mangium*, *Acacia hybrid* and *Dendrocalamus membranaceus*. The company also undertook stand improvement activities over 8,252 ha and managed 11,249 ha as protection forest. During this period, the company conducted harvesting operations over 1,538 ha producing 80,660 m³ with a value of 65,250 million VND.

To date the company has yet to take advantage of newer genetics or advanced silvicultural techniques to optimize productivity from its forest estate. The company has also moved from employing its own labour workforce to a contracted workforce, improving internal productivity.

Keywords: Paper material supply Plantation, Vinh Hao forest company, Ha Giang province

Người thẩm định: PGS.TS. Võ Đại Hải